TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **107**/2024/HS-ST
Ngày: 23/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA,
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Chu Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công

2. Bà Nguyễn Thị Thọ

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Lý Văn L, sinh ngày 30/6/2004 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị X.

Tiền án: Năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 17/2022/HS-ST ngày 26/01/2022).

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 07/8/2023 (có mặt)

2/ Lý Văn B, sinh năm 2002 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H và bà Trương Thị N.

Tiền án: Năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tuyên phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 17/2022/HS-ST ngày 26/01/2022); chấp hành xong hình phạt ngày 20/9/2022.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 09/8/2023 (có mặt)

3/ Mai Văn N1, sinh năm 1993 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H1 và bà Tăng Thị K.

Tiền án: Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tuyên phạt 03 (ba) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 08/2020/HS-ST ngày 25/02/2020); Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2022.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 17/8/2023 (có mặt)

*Người bào chữa cho các bị cáo Lý Văn L, Lý Văn B, Mai Văn N1: Ông Lê Minh P – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

*Bị hại: Bà Bùi Thị Minh C, sinh năm 1963, địa chỉ: Ô, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trang Tử Tinh T1, sinh năm 1986, địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2/ Ông Lý Văn T2, sinh năm 1954, địa chỉ: Tổ G, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07 tháng 8 năm 2023, Lý Văn L, Lý Văn B và Mai Văn N1 rủ nhau đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Trước khi đi, B chuẩn bị một con dao phòng khi có người dân truy đuổi sẽ dùng để đe dọa. L, B, N1 hẹn nhau tại đường tránh Quốc lộ E thuộc phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, biển số 72D1 - 494.57 của ông Lý Văn T2 (ông nội của L) chở B đi đến đường tránh Quốc lộ E gặp N1. Nhớ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiêu Honda loại Air Blade biển số 72E1 – 880.84 đến điểm hẹn. Tại đây, Lâm đổi cho B điều khiển xe còn mình ngồi sau; B đưa cho L con dao đã chuẩn bị trước đó. Cả ba cùng nhau đi trên nhiều tuyến đường tìm người dân sơ hở để chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, L, B và N1 đi đến đoạn đường B hướng về vòng xoay Cống Bà D thuộc phường P, thành phố B thì phát hiện bà Bùi Thị Minh C, sinh năm 1963, trú tại ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Ria

Vung Tàu vừa điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường vừa nghe điện thoại nên B, L, N1 điều khiển xe bám theo sau chờ cơ hội giật điện thoai của bà C. Khi bà C đi đến vòng xoay Cống Bà D thì bỏ điện thoại vào túi áo và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi ngược chiều vào đường N rồi rẽ vào đường N. Thấy vậy, B chở L bám theo sau, riêng N1 không đi ngược chiều mà điều khiển xe đến ngã tư đèn xanh, đèn đỏ mới quay đầu lại. Khi bà C vừa rẽ vào đường Đ thuộc khu phố D, phường P, thành phố B, B liền điều khiển xe mô tô áp sát xe bà C để L dùng tay giật điện thoại trong túi áo bà C nhưng do điện thoại có gắn dây nên bị vướng lại. Lúc này bà C đưa tay gạt ra đồng thời lách xe vào lề đường và truy hô "Cướp, cướp" nên B hoảng sợ tăng ga bỏ chạy. Nghe tiếng truy hô, ông Trang Tử Tinh T1, sinh năm 1986, trú tại: ấp A, xã A, huyện L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision biển số 72K1-285.15 đi theo hướng ngược lại đã điều khiển xe đâm vào xe của B và L làm cả hai ngã xuống đường. Tiếp đến, anh T1 lao vào khống chế L thì L rút từ trong người ra một con dao tự chế đe dọa khiến anh T1 bỏ chạy. Trong lúc đó, B chạy đến xe của mình nổ máy tẩu thoát nhưng xe không nổ máy được. Nhìn thấy xe anh T1 cắm sẵn chìa khóa nên B bỏ xe lại và tiếp tục chạy đến lấy xe mô tô của anh T1 để cùng L tẩu thoát. Khi B và L đi đến ngã 3 đường N - Đ, cách hiện trường khoảng 30 mét thì N1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda loai Air Blade biển số 72E1 - 880.84 đến hỗ trợ đồng bọn. B và L thấy N1 chạy xe đến thì bỏ xe mô tô của anh T1 lại rồi lên xe Nhớ tẩu thoát. Trên đường đi, L vứt bỏ hung khí, trang phục gồm: dao tự chế, áo, quần, mũ bảo hiểm, khẩu trang xuống vườn cây bên vệ đường rồi bỏ trốn.

Đến 21 giờ cùng ngày, Lý Văn L đến cơ quan CSĐT Công an thành phố B đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Vào ngày 09/8/2023, Lý Văn L và ngày 17/8/2023, Mai Văn N1 đến cơ quan CSĐT Công an thành phố B đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 217/KL-HĐDGTS ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX màu đen, dung lượng 64Gb, số imei 357270094741327, có giá trị 5.930.000 đồng (năm triệu chín trăm ba mươi nghì đồng). (BL: 60, 61).

- *Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:*

+ 01 (một) đĩa DVD nhãn hiệu KACHI CD-R80 ghi lại hình ảnh B và L cướp giật điện thoại của bà Bùi Thị Minh C vào ngày 07/8/2023, chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, loai Wave RSX, biển số 72D1-494.57, số máy JA52E0260991, số khung RLHJA3846MY118877, Binh và Lâm bỏ lại hiện trường. Qua xác minh, chiếc xe trên do bà Lý Thị T3, sinh năm 1982, trú tại khu phố N, phường K, thành phố B đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, bà T3 xác nhận chỉ đứng tên chiếc xe trên giùm cha ruột là ông Lý Văn T2, sinh năm 1954, trú tại khu phố N, phường K, thành phố B. Tiến hành làm việc với ông T2 được biết: Ông là ông nội của Lý Văn L. Ngày 07/8/2023, L hỏi mượn xe của ông T2 đi công việc, ông không biết L sử dụng xe vào việc phạm tội.

Ngày 16/10/2023, cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe trên cho ông T2.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loai Air Blade biển số 72E1 – 880.84, Mai Văn N1 sử dụng trong quá trình gây án là xe Nhớ mượn của anh rể tên Đặng Văn Q, sinh năm 1981, trú tại thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi gây án, N1 đã trả lại cho anh Q. Quá trình điều tra xác định anh Q cho N1 mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết N1 sử dụng vào việc phạm tội nên không tiến hành tạm giữ.

+ Đối với 01 (một) con dao tự chế, áo, quần, mũ bảo hiểm, khẩu trang Lý Văn L sử dụng trong quá trình gây án. Trong lúc tẩu thoát, L vứt bỏ dọc đường nên không thu giữ được.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa bảo quản, chờ xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị Minh C, anh T4 Tử Tinh Tấn, ông Lý Văn T2 không có yêu cầu bồi thường do thiệt hại không đáng kể.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSBR ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố các bị cáo Lý Văn L, Lý Văn B, Mai Văn N1 về tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Văn L, Lý Văn B, Mai Văn N1 phạm tội "Cướp giật tài sản" và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L và bị cáo B mỗi bị cáo mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo N1 với vai trò đồng phạm tích cực nên đề nghị mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát đối với cả 03 bị cáo; đồng ý về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng cho các bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm hoàn cảnh gia đình của các bị cáo: Đều là hộ nghèo; trình độ học vấn thấp dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng cho các bị cáo.

- Các bị cáo công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, mức đề nghị hình phạt áp dụng. Lời nói sau cùng, các bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo L trình bày thêm về hoàn cảnh của bị cáo: Bị cáo từ nhỏ đã không nhận được sự quan tâm, yêu thương, nuôi dưỡng của cha mẹ mà sống cùng ông bà nội, được ông bà nội nuôi dưỡng. Chính vì thế, bị cáo đã phải bỏ

học sớm để đi làm thuê, làm mướn phụ giúp ông bà nuôi 02 (hai) em (một đứa sinh năm 2007 và một đứa sinh năm 2013). Còn bị cáo N1 cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh "gà trống nuôi con" của bị cáo. Từ đó, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về lo cho người thân.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 07/8/2023, Lý Văn L, Lý Văn B và Mai Văn N1 rủ nhau sử dụng xe mô tô đi dọc các tuyến đường trên địa bàn thành phố B để cướp giật tài sản kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, tại khu vực đường Đ thuộc khu phố D, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, B chở L áp sát bà Bùi Thị Minh C đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường để L nhanh chóng thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX trị giá 5.930.000 đồng của bà Bùi Thị Minh C.

Hành vi của bị cáo B và bị cáo L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giất tài sản" theo định tại điểm d khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đối với Mai Văn N1, mặc dù không trực tiếp cướp giật tài sản của bà C nhưng bị cáo đồng thuận ngay từ đầu cùng bị cáo B, bị cáo L về việc đi cướp giật tài sản, đã cùng nhau đi tìm người dân có sơ hở trong quản lý tài sản để thực hiện hành vi phạm tội và là người giúp sức cho L, B tẩu thoát nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm chung về hành vi của L, B với vai trò đồng phạm.

[3] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo là đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Vì để có tiền tiêu xài, các bị cáo rủ nhau đi cướp giật tài sản; mỗi bị cáo tự chủ động chuẩn bị

phương tiện, không chủ đích đi đâu, ai làm nhiệm vụ gì nên hành vi của các bị cáo được xác định mang tính tự phát và là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, giữa các bị cáo cũng có sự phân hóa về vai trò, cụ thể: Bị cáo L và bị cáo B là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật còn bị cáo N1 giúp sức cho L, B tẩu thoát nên vai trò của L và B sẽ cao hơn N1.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều từng bị xử phạt về các hành vi liên quan đến tội xâm phạm sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học, không chịu tu chí làm ăn mà chỉ trong thời gian ngắn sau khi chấp hành xong hình phạt của bản án trước đã tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa cao. Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang dư luận quần chúng. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do tại thời điểm phạm tội, các bị cáo đều đã bị kết án và chưa được xóa án tích.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và chủ động đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều thuộc trường hợp hộ nghèo, gần như là lao động chính trong gia đình. Do đó, khi cân nhắc mức hình phạt cho từng bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét thêm hoàn cảnh gia đình của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp, vừa đảm bảo tính răn đe, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lý Văn L**, **Lý Văn B**, **Mai Văn N1** phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý Văn L **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (07/8/2023).

3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý Văn B **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (09/8/2023).

4. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Văn N1 **38 (ba mươi tám) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (17/8/2023).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (23/8/2024), bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần trách nhiệm dân sự của bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Thanh Tâm